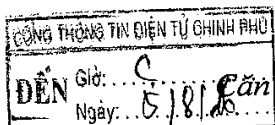


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết về phổ biến thông tin thống kê nhà nước và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê gồm: Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; cung cấp, sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước; kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước; tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đối với người làm công tác thống kê trong hoạt động thống kê nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, thực hiện hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

Điều 3. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước là việc thông báo, phát hành, truyền đưa thông tin thống kê nhà nước thông qua các phương tiện khác nhau đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

2. Thông tin thống kê nhà nước gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê.

Bản phân tích số liệu thống kê gồm:

- a) Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm;
- b) Báo cáo kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê;

c) Báo cáo phân tích chuyên đề;

d) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm và hàng năm.

Điều 4. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Thông tin thống kê trong lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước là thông tin thống kê đã được công bố theo quy định tại Điều 48 Luật thống kê.

2. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước gồm các thông tin cơ bản sau: Tên, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê; thời gian và hình thức, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, cơ quan thực hiện công bố thông tin thống kê nhà nước phải công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước trong năm kế tiếp trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan thống kê trung ương trong phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố theo quy định của Luật thống kê, gồm:

a) Chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

b) Kết quả tổng điều tra thống kê được quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 Luật thống kê;

c) Kết quả điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được phân công thực hiện;

d) Kết quả điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật thống kê;

đ) Niên giám thống kê quốc gia;

e) Phổ biến một số thông tin thống kê với thời gian cụ thể được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Phổ biến rộng rãi theo quy định của Luật thống kê và Nghị định này các thông tin thống kê nhà nước đã được cơ quan nhà nước khác công bố.

3. Ban hành và thực hiện lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước của các thông tin thống kê quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước của hệ thống tổ chức thống kê tập trung, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan thống kê cấp tỉnh trong phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố theo quy định của Luật thống kê, gồm thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Phổ biến rộng rãi các thông tin thống kê nhà nước đã được cơ quan nhà nước khác công bố theo quy định của Luật thống kê và Nghị định này.

3. Ban hành và thực hiện lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước của các thông tin thống kê quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố theo quy định của Luật thống kê, gồm:

- a) Chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành;
- b) Kết quả tổng điều tra thống kê quốc gia quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật thống kê;
- c) Kết quả điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia được phân công thực hiện;
- d) Kết quả điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật thống kê;
- đ) Niên giám thống kê ngành, lĩnh vực;
- e) Thông tin thống kê ngành, lĩnh vực khác được phân công phụ trách.

2. Phổ biến rộng rãi các thông tin thống kê nhà nước đã được cơ quan nhà nước khác công bố theo quy định của Luật thống kê và Nghị định này.

3. Ban hành và thực hiện lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước của các thông tin thống kê quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Ban hành quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước áp dụng thống nhất trong bộ, ngành, lĩnh vực phụ trách.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố theo quy định của Luật thống kê, gồm kết quả điều tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Luật thống kê.

2. Phổ biến rộng rãi các thông tin thống kê nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố theo quy định của Luật thống kê và Nghị định này.

3. Ban hành quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước áp dụng thống nhất trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có chức năng phổ biến thông tin thống kê trong việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước

Cơ quan, tổ chức có chức năng phổ biến thông tin thống kê nhà nước có trách nhiệm phổ biến rộng rãi các thông tin thống kê đã được công bố theo quy định của Luật thống kê và Nghị định này.

Điều 10. Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành

1. Việc xây dựng, thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ xây dựng, ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách;

b) Thủ tướng Chính phủ phân công việc xây dựng, thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng gồm các chỉ tiêu thống kê có tính chất tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, phục vụ đánh giá, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành, chiến lược, chính sách, chương trình, mục tiêu quốc gia.

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng gồm:

a) Bộ chỉ tiêu thống kê về mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam;

b) Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

c) Bộ chỉ tiêu thống kê về nông thôn mới;

d) Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển nguồn nhân lực Việt Nam;

đ) Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam;

e) Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng khác do Thủ tướng Chính phủ quy định và được xây dựng, ban hành theo quy định của Nghị định này.